TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 16/2025/TLST-VLĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 12/2025/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ *Người yêu cầu*: Chị Nguyễn Thị Lâm P, sinh năm: 1984; thường trú: Số B, tổ G, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Chị Nguyễn Thị Lâm H, sinh năm 1989; thường trú: Số B, tổ G, khu I, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

- Công ty trách nhiệm hữu hạn S; địa chỉ: Lô L, đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương, địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Anh Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 15 ngày 21/02/2025); vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai người yêu cầu chị Nguyễn Thị Lâm P trình bày:

Từ tháng 10/2003 đến 10/2004 tôi có làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn R, địa chỉ: Quốc lộ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9103092358. Tôi tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của tôi bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm, vào năm 2006, em gái tôi Nguyễn Thị Lâm H sử dụng thông tin của tôi (Nguyễn Thị Lâm P) giao kết hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn S khoảng từ tháng 9/2004 đến tháng 7/2006.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa tôi là Nguyễn Thị Lâm P và công ty trách nhiệm hữu hạn S là vô hiệu. Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động toàn bộ thì tôi không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương, anh Dương Văn T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của công ty trách nhiệm hữu hạn S cho người lao động thì công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho chị Nguyễn Thị Lâm P, sinh năm 1984, số căn cước công dân 052184014803, với mã số BHXH 9104127209 từ tháng 09/2004 đến tháng 07/2006 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra qua tra cứu giữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D phát hiện chị P còn có mã số 7409124857 từ tháng 01/2009 đến tháng 03/2010 tại công ty T1.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa chị Nguyễn Thị Lâm P và công ty trách nhiệm hữu hạn S, đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của chị Lâm P, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của chị P phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu chị Nguyễn Thị Lâm P; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, anh T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lâm H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty trách nhiệm hữu hạn S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian vào tháng 09/2004, chị Nguyễn Thị Lâm H có lấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Lâm P để ký kết hợp đồng lao động với công ty trách nhiệm hữu hạn S và được công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9104127209. Đối với chị Nguyễn Thị Lâm P trong thời gian này đang thực tế làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn R. Trình bày của chị L phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng tháng 10/2003 đến tháng 10/2004 chị P có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại tại công ty trách nhiệm hữu hạn R, với mã số bảo hiểm là 9103092358.

Xét thấy, việc chị Nguyễn Thị Lâm H lấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Lâm P để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc chị P yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Lâm P và công ty trách nhiệm hữu hạn S là vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Lâm P bị trùng vào tháng 09/2004. Do đó, chị L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty trách nhiệm hữu hạn S với chị Nguyễn Thị Lâm P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Lâm P phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị Lâm P.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Lâm P, sinh năm: 1984 (do chị Nguyễn Thị Lâm H ký kết) với công ty trách nhiệm hữu hạn S là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Nguyễn Thị Lâm P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0007785 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Nguyễn Minh Hoàng